

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 105 /2024/HS-ST.
Ngày 27/11/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT – TP. CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Tăng Tài Thủ

2/ Ông Lê Hồng Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhàn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Xa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 93/2024/TLST- HS ngày 31 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm: 1978; Giới tính: Nữ; Đăng ký thường trú: Khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: làm mướn; con của ông: Nguyễn Văn C, sinh năm: 1955 (sống); con của bà: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1956; (sống); Chồng: Lê Văn V, sinh năm: 1976; Con có 02 người (lớn - sinh năm: 1998, nhỏ - sinh năm: 2001); Tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt để tạm giam từ ngày 26/9/2024 cho đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an quận T. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

- Bị hại:

Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1955 (có mặt)

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1956 (có mặt)

Cùng địa chỉ: khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Lê Vũ B, sinh năm: 2001; địa chỉ: khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

- *Người làm chứng*: Ông Đỗ Văn H, sinh năm: 1976; địa chỉ: khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định lấy trộm tiền của mẹ ruột là bà Nguyễn Thị T nên vào khoảng 20 giờ ngày 24/05/2024, Nguyễn Thị Thúy N đi xe khách từ D - Bình Dương về T. Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 25/05/2024, N về đến T và trốn phía sau vườn nhà của bà T tại khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. Sau đó, N đi vào trong nhà và trốn vào tủ quần áo phòng của bà T, khi bà T đi chợ, N lén lút lấy trộm 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) trong tủ đầu giường ngủ của bà T cho vào túi áo khoác N đang mặc và mở cửa phòng nhưng do bà T đã khóa cửa phòng nên N dùng tay kéo mạnh cửa làm cho tấm kính cửa vỡ gây tiếng động. Lúc này, ông Nguyễn Văn C (cha ruột của N) nghe tiếng động nên đi vào xem phát hiện N đang ở bên trong phòng ngủ của bà T, N nói với ông C mở cửa cho N, ông C trả lời: “bà T đi chợ đã mang theo chìa khóa”. Thấy vậy, N dùng tay gỡ tấm kính đã vỡ đi ra ngoài và tiếp tục đón xe khách quay lại D, tỉnh Bình Dương. Sau khi đến D, N đến tiệm cầm đồ do ông Đỗ Văn H làm chủ nhờ ông H chuyển tiền vào tài khoản của N với số tiền 162.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi hai triệu đồng); trong đó tiền cá nhân của N là 112.000.000 đồng (Một trăm mười hai triệu đồng), tiền trộm của bà T 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) với phí 300.000 đồng.

Đến 08 giờ 30 phút ngày 25/5/2024 bà Nguyễn Thị T phát hiện bị mất trộm tiền nên đến Công an phường trình báo. Khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành truy xuất camera và ra quyết định truy tìm người đối với Nguyễn Thị Thúy N. Đến ngày 25/9/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra đã làm việc được với Nguyễn Thị Thúy N; qua làm việc N thừa nhận trộm cắp số tiền 50.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị T.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 51/BKL-HĐĐGTS ngày 22/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận T, kết luận: 01 (một) tấm kính có kích thước (83x58) cm, kính trong suốt dày 0,4cm, tình trạng đã qua sử dụng có giá trị là 105.000đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thị Thúy N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với chứng cứ đã được thu thập.

Về vật chứng: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Thị Thúy N đã trả lại cho bà Nguyễn Thị T số tiền lấy trộm là 50.000.000đ và bồi thường tiền sửa chữa cánh cửa phòng là 500.000đồng, bà T và ông Nguyễn Văn C không yêu cầu gì thêm, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N.

Tại Cáo trạng số 110/CT-VKS ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thúy N về tội “ Trộm cắp tài sản ” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Người bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, không bổ sung gì thêm; đồng thời phát biểu quan điểm luận tội phân tích hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đó đề nghị:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thúy N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. -Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy N từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo do không có nghề nghiệp ổn định.

- Về vật chứng: Không.

- Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Nguyễn Thị Thúy N đã trả lại cho bà Nguyễn Thị T số tiền lấy trộm là 50.000.000đồng và bồi thường tiền sửa chữa cánh cửa phòng là 500.000đồng, người bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đặt vấn đề xem xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Đối với hành vi làm hư hỏng cánh cửa phòng của bà Nguyễn Thị T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T chuyển cho Công an quận T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính Nguyễn Thị Thúy N theo quy định.

Bị cáo không tranh luận chỉ nói lời sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã biết lỗi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Trong điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thúy N đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ như: các biên bản về hoạt động điều tra, biên bản ghi lời

khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, kết luận định giá tài sản. Như vậy, có cơ sở xác định do có ý định lấy trộm tài sản của bà Nguyễn Thị T (mẹ ruột bị cáo) nên vào khoảng 20 giờ ngày 24/5/2024 bị cáo đi xe khách từ D - Bình Dương về T. Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 25/5/2024 bị cáo về đến T và trốn phía sau vườn nhà của bà T tại khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ rồi lén lút đi vào phòng của bà T trộm cắp số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) để trong tủ đầu giường ngủ của bà T và kéo mạnh cửa phòng (đang bị khóa) làm cho tấm kính cửa vỡ vỡ tẩu thoát (tại bản kết luận định giá tài sản số 51/BKL-HĐĐGTS ngày 22/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận T, kết luận: 01 (một) tấm kính có kích thước (83x58)cm, kính trong suốt dày 0,4cm, tình trạng đã qua sử dụng có giá trị là 105.000đồng). Hành vi bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản luật đã nêu là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Xét, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật và phải chịu chế tài, nhưng với bản tính tham, lười lao động, mong muốn có tiền để hưởng thụ mà không cần bỏ ra công sức lao động chính đáng nên bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác (người bị hại chính là mẹ ruột bị cáo) để phục vụ nhu cầu của bản thân. Hành vi của bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật tôn trọng và bảo vệ; đồng thời còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Mặt khác, sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho công tác điều tra. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội với mức như đại diện Viện kiểm sát đề nghị để giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác cũng như tuân thủ các chuẩn mực đạo đức xã hội là cần thiết.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000 đồng*”. Do hiện nay bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của đại diện Viện kiểm sát miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tính tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét việc bị cáo đã khắc phục hậu quả trả lại đủ số tiền 50.000.000 đồng đã lấy trộm và gia đình bị cáo (con bị cáo Lê Vũ B) bồi thường số tiền làm hư hỏng cánh cửa phòng (500.000 đồng) cho bị hại xong cùng với thái độ khai báo của bị cáo trong điều tra và tại phiên tòa thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đủ số tiền bị mất trộm 50.000.000đồng và 500.000đồng tiền bồi thường sửa chữa cánh cửa phòng, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[8] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thúy N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thúy N **02 (hai) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/9/2024.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Thúy N phải nộp số tiền 200.000đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm tại Chi Cục Thi hành án Dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- Sở Tư pháp Tp. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Cơ quan CSĐT CA quận Thốt Nốt;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA quận Thốt Nốt;
- Chi cục THADS quận Thốt Nốt;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hạnh

